

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày: 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Văn Kiêm;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Công V, sinh năm 1993. Nơi sinh: Xã YT, huyện YY, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm HL, xã YT, huyện YY, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm AB, xã YK, huyện YY, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: thợ trần thạch cao; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Phúc, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nụ, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-10-2018 đến ngày 17-10-2018 thì được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “có mặt”

- Bị hại: Anh Trần Văn M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Đội 15, xã BL, huyện GT, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Ngọc Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Dinh Tân, xã YB, huyện YY, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

2. Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 8, xã GY, huyện GT, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29-9-2017, Phạm Công V đến công ty sản xuất giày da VietPower thuộc xóm Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu để làm trần thạch cao. Khi đi qua bãi để xe của công nhân ở lề đường, V phát hiện chiếc xe moto nhãn hiệu HONLEI, biển kiểm soát 18P6-2556 của anh Trần Văn M dựng trong bãi, chìa khóa vẫn cắm vào ổ khóa điện nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe moto trên. Khoảng 9 giờ cùng ngày, V ra bãi để xe, quan sát thấy xe của anh M vẫn dựng trong lán, không có người trông coi, V liền mở khóa điện rồi điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe moto của anh Vũ Ngọc Th ở xã Yên Bằng, huyện Ý Yên để bán. V nói với anh Th đây là xe của V nên anh Th đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua xe, anh Th đã bán cho người không rõ địa chỉ nên không thu hồi được. Ngày 08-10-2018, Phạm Công V đến công an huyện Hải Hậu tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 16-10-2018 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18P6-2556 có giá trị 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 71/CT-VKSHH ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Phạm Công V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được tại ngoại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Công V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 29-9-2017, tại bãi đỗ xe của công ty sản xuất giày da VietPower, thuộc xóm Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Phạm Công V lợi dụng sơ hở của anh Trần Văn M chiếm đoạt chiếc xe moto biển kiểm soát 18P6- 2556 trị giá 3.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện và đủ khả năng điều khiển hành vi của mình. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, khi chưa ai phát hiện hành vi phạm tội đã tự mình đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại Cơ quan điều tra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại; anh Trần Văn M là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt,

có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không chấp nhận đề nghị phạt tù như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo có thể bị phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Văn M số tiền 3.000.000đ, sau khi nhận tiền bồi thường thiệt hại, anh M không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với anh Vũ Ngọc Th mua, bán chiếc xe moto của V nhưng không biết là tài sản do V phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Th là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Phạm Công V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Phạm Công V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-10-2018 đến ngày 17-10-2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Công V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- THAHS;
- UBND xã Yên Khang;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Kiêm

Vũ Văn Ái

Trần Thị Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- THAHS;
- UBND xã Hải Châu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái

